

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1509/2023/HC-ST

Ngày: 25-8-2023

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hề
2. Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông
Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số 66/HCST ngày 23/03/2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
3099/2023/QĐXXST-HC ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định ngừng
phiên tòa số 10123/2023/QĐST-HC ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các
đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị D, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Phường M, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Phường B, Quận N,
Thành phố H.

- Ông Đoàn Quang T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Phường M, Quận T,
Thành phố H.

(Giấy ủy quyền số công chứng 01753 ngày 13/02/2023 tại Phòng Công
chứng số 2, Thành phố H).

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H.

Địa chỉ: Phường A, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Quang T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn M – Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận T.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Đoàn Quang T, sinh năm 1976;

3.2 Ông Đoàn Quang T1, sinh năm 1978;

3.3 Ông Đoàn Quang H, sinh năm 1980;

3.4 Bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1983;

3.5 Ông Đoàn Quang T, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Phường M, Quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Trần Thị D do ông Nguyễn Văn T và ông Đoàn Quang T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Người khởi kiện vẫn giữ ý kiến trình bày và yêu cầu tại đơn khởi kiện, bản tự khai đã nộp cho Tòa án.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định gồm: Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T; Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D (đại diện); Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện như sau:

Ủy ban nhân dân Quận T bồi thường thiếu diện tích đất, thu hồi 45,02m² nhưng chỉ bồi thường diện tích 40,48m² là chưa đúng quy định.

Diện tích đất là 45,2m², diện tích xây dựng nhà là 90,4m² được bồi thường số tiền 2.766.461.905 đồng, tương đương số tiền 61.200.000 đồng/m² là không thỏa đáng, không phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm bồi thường. Có trường hợp hộ khác cùng trên đường Bình Đông nhưng được bồi thường với số tiền cao hơn là 97.836.000 đồng/m². Hộ bà D bị giải tỏa toàn bộ nhưng chỉ được bồi thường số tiền 61.200.000 đồng/m².

Gia đình bà D có tổng cộng 19 người đang sinh sống, mặt bằng nhà bị thu hồi là nơi đang kinh doanh của gia đình, là nguồn sống chính của gia đình. Khi bị giải tỏa đẩy gia đình bà D vào cảnh không còn nơi ở, không có công ăn việc làm, không còn nguồn thu nhập. Việc Ủy ban nhân dân Quận T bồi thường không thỏa đáng không đủ để gia đình bắt đầu cuộc sống mới ở một nơi khác. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân Quận T cũng không hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp về kinh doanh cho hộ bà D là không đúng.

Hơn nữa, chồng bà D là ông Đoàn Hữu H là người có công với cách mạng và hiện tại ông Hòa đã chết nhưng khi Ủy ban nhân dân Quận T thực hiện chính sách bồi thường thì không xem xét.

Do vậy, bà D khởi kiện đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Theo nội dung Văn bản ý kiến số 1926/UBND-TP ngày 08/8/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T do ông Phạm Quang T là người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

1. Về yêu cầu hủy Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T của bà Trần Thị D.

Nhà, đất số 247D (hay 247B) đường Bình Đông, Phường M, Quận T thuộc diện thu hồi toàn bộ để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T, có nguồn gốc do ông Đoàn Hữu H và bà Trần Thị D nhận chuyển nhượng của ông Phan Thế Hưng và bà Ngô Thị An được Ủy ban nhân dân Quận T cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 478/GP-CS ngày 26 tháng 4 năm 1993.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH MTV Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng - Đo đạc Thành Phát lập ngày 06 tháng 12 năm 2021 thể hiện diện tích giải tỏa là 45,02m², trong đó: 30,6m² thuộc thửa số 1; 9,88m² thuộc đất đường @ sử dụng trước ngày 15/10/1993; 4,54m² thuộc đất đường @ sử dụng năm 2013.

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H.

Căn cứ Quyết định số 5033/QĐ-SGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Sở Giao thông vận tải Thành phố H về việc phê duyệt Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông, Quận T.

Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, 13, 14, Quận T.

Căn cứ Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thực hiện công tác điều tra, khảo sát đo đạc kiểm điểm Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, 13, 14, Quận T.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 3051/QĐ-UBND về việc thu hồi 45,02m² đất thuộc thửa (1,@), tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2002) Phường M, Quận T của bà Trần Thị D để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, 13, 14, Quận T là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

2. Về yêu cầu hủy Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận T.

Qua thu thập hồ sơ, Ủy ban nhân dân Quận T nhận thấy ông Đoàn Hữu H đã mất ngày 06 tháng 12 năm 2019, vì vậy Ủy ban nhân dân Quận T đã ban hành Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc điều chỉnh đối tượng có đất bị thu hồi từ “Ông (bà) Đoàn Hữu H - Trần Thị D thành Ông (bà) Trần Thị D (đại diện)” là phù hợp.

3. Về yêu cầu hủy Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T và yêu cầu hủy Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PAĐC-HĐBT-BBT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T.

Nhà, đất số 247D đường Bình Đông, Phường M, Quận T có vị trí mặt tiền đường Bình Đông thuộc diện thu hồi toàn bộ để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng – Đo đạc Thành Phát lập ngày 06 tháng 12 năm 2021 thể hiện diện tích giải tỏa là 45,02m², trong đó: 30,6m² thuộc thửa số 1; 9,88m² thuộc đất đường @ sử dụng trước ngày 15/10/1993; 4,54m² thuộc đất đường @ sử dụng năm 2013.

- Căn cứ xác minh nguồn gốc nhà, đất của bà Trần Thị D tại Văn bản số 38/UBND-ĐCXD ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Văn bản số 78/UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường M Quận T có nội dung như sau:

“Diện tích đất giải tỏa: 45,02m², thuộc thửa đất số 1, một phần đường, tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2002) Phường M, Quận T.

Đất đã được Ủy ban nhân dân Quận T cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 478/GP-CS ngày 26 tháng 4 năm 1993. Phần diện tích đất giải tỏa (1,@) là 40,48m² đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Phần diện tích đất giải tỏa 4,54m² thuộc đất đường @ sử dụng năm 2013 không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định.

Phần kiến trúc trên đất giải tỏa gồm: nhà, sân đã được Ủy ban nhân dân Quận T cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 478/GP-CS ngày 26 tháng 4 năm 1993”.

- Đối chiếu khoản 1, Mục 1, Phần 1; điểm d Khoản 2 Mục VII Phần I Chính sách số 1106/CS-HĐBT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án được Ủy ban nhân dân Quận T phê duyệt tại Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021. Cụ thể:

Đối với phần đất 40,48m² thuộc thửa số 1 tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2002) do bà D đang sử dụng có Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 478/GP-CS ngày 26 tháng 4 năm 1993 và phần đất @ tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2002) sử dụng trước ngày 15/10/1993 nên đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Đối với phần đất còn lại có diện tích 4,54m² thuộc đất đường @, tờ bản đồ số 4 do bà sử dụng năm 2013 không được tính bồi thường, hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T;

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Quận T đã áp giá bồi thường được quy định: “Đất ở, vị trí 1, đường Bình Đông (đoạn từ cuối đường Phường M đến cầu Chà Và) Phường M, Quận T: đơn giá quyền sử dụng đất là 61.151.000 đồng/m²”.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án ban hành Phương án số 14/PAĐC-HĐBT-BBT về bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với bà Trần Thị D (đại diện) và được Ủy ban nhân dân Quận T phê duyệt tại Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 2.766.461.905 đồng, bao gồm:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất: $(61.151.000 \text{ đồng/m}^2 \times 40,48\text{m}^2) = 2.475.392.480 \text{ đồng}$.

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác: 273.069.425 đồng.

+ Tiền hỗ trợ đối với gia đình chính sách: 8.000.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chi phí vận chuyển: 10.000.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án tiếp tục ban hành Phương án số 14/PABS-HĐBT-BBT về bổ sung bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với bà Trần Thị D (đại diện) và được Ủy ban nhân dân Quận T phê duyệt tại Quyết định số 937/QĐ-UBND, theo đó ngoài giá trị bồi thường, hỗ trợ là 2.766.461.905 đồng, bà Trần Thị D (đại diện) còn được bố trí tái định cư tại căn hộ số B4.16, chung cư Tân Mỹ, phường Tân

Phú, Quận 7 với đơn giá bán căn hộ là 25.307.000 đồng/m² (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và phí bảo trì, duy tu, sửa chữa).

Qua làm việc, bà Trần Thị D (đại diện) đề nghị không nhận bố trí tái định cư mà bà sẽ tự lo nơi ở mới, nên ngày 10 tháng 5 năm 2023 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án đã ban hành Phương án số 14/PABS2-HĐBT-BBT về bổ sung bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với bà Trần Thị D (đại diện) và được Ủy ban nhân dân Quận T phê duyệt tại Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023, theo đó ngoài giá trị bồi thường, hỗ trợ là 2.766.461.905 đồng, bà Trần Thị D (đại diện) được bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ là 135.691.355 đồng bao gồm:

- + Hỗ trợ chi phí tự lo nơi ở mới: 123.769.624 đồng
- + Hỗ trợ chi phí di chuyển ngoài Thành phố H: 10.000.000 đồng
- + Bồi thường chi phí đồng hồ điện: 879.741 đồng

Như vậy, Ủy ban nhân dân Quận T nhận thấy việc Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PADC-HĐBT-BBT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T (được phê duyệt tại Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T) là đúng quy định pháp luật.

4. Về yêu cầu hủy Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D.

Căn cứ đơn khiếu nại ngày 19 tháng 10 năm 2022 bà Trần Thị D. Qua quá trình kiểm tra, rà soát, xác minh hồ sơ liên quan đến Đơn khiếu nại, nhận thấy các nội dung khiếu nại của bà Trần Thị D không có cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị D, với nội dung:

- Giữ nguyên nội dung Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của bà Trần Thị D (đại diện) có đất bị thu hồi trong Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T.

- Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Trần Thị D (đại diện).

Như vậy căn cứ quy định pháp luật về khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T nhận thấy việc ban hành Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D (đại diện) là đúng thẩm quyền và đúng quy định.

5. Về yêu cầu hủy Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T và Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận T.

Ủy ban nhân dân Quận T đã chỉ đạo Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận T phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường M, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường M và các cơ quan có liên quan tiếp xúc vận động nhiều lần nhưng bà Trần Thị D và gia đình không đồng ý Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và không chấp hành bàn giao mặt bằng để thi công dự án.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Mục V phần VII (Điều 42 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H); Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của về thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, 13 và 14 Quận T.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, bà Trần Thị D và gia đình chấp nhận Bàn giao mặt bằng nhà đất số 247B đường Bình Đông, Phường M, Quận T (có Biên bản ký giao nhận) và đồng ý ký nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân Quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T nhận thấy việc ban hành Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T; Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T; Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PAĐC-HĐBT-BBT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định pháp luật.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân Quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Quang T, ông Đoàn Quang T1, ông Đoàn Quang H, bà Đoàn Thị Thanh T, ông Đoàn Quang T trình bày:

Thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của người khởi kiện. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị D có ý kiến:

- Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T; Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về duyệt phương án bồi thường,

hỗ trợ; Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D (đại diện) (lần đầu); Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến:

Về phần người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân Quận T không hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp về kinh doanh cho hộ bà D. Theo quy định pháp luật cũng như theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H thì không quy định hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với hộ kinh doanh, chỉ quy định hỗ trợ nghề nghiệp đối với hộ làm nông nghiệp. Do đó đối với hộ bà D không xem xét hỗ trợ này.

Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của bà D.

Ủy ban nhân dân Quận T xác định căn nhà 247D và 247B đường Bình Đông, Phường M, Quận T của hộ bà D là một căn nhà.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông

Phạm Quang T là người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; ông Đoàn Quang H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2]. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T; Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; kèm Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022, Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D (lần đầu); Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc cưỡng chế thu hồi đất. Đây là các quyết định hành chính do Ủy ban nhân dân Quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H ban hành, được áp dụng đối với hộ bà D. Ngày 13 tháng 2 năm 2021 bà D nộp đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định nêu trên. Căn cứ các Điều 3, 30, 32 và 116 của Luật Tổ tụng hành chính, các Quyết định nêu trên là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính, đơn khởi kiện của bà D nộp trong thời hiệu khởi kiện và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện:

Bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định gồm: Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T; Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021

của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D (đại diện) (lần đầu); Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định bị kiện:

Theo Quyết định số 5033/QĐ-SGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Sở Giao thông Vận tải Thành phố H về việc phê duyệt dự án Nâng cấp mở rộng đường Bình Đông, Quận T;

Theo Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Bình Chánh;

Thông báo số 124/TB-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận T về thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, 13, 14, Quận T.

Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H.

Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H ban hành các Quyết định bị kiện nêu trên theo đúng quy định tại Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai 2013.

[3.2] Xét nội dung Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất, Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ kèm Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí lập ngày 06/12/2021 thì bà D bị thu hồi diện tích 45,02m², trong đó: 30,6m² thuộc thửa số 1; 9,88m² thuộc đường @

sử dụng trước ngày 15/10/1993; 4,54m² thuộc thửa đường @ sử dụng năm 2013.

Phần diện tích đất 40,48m² thuộc thửa số 1 tờ bản đồ số 4 do bà D đang sử dụng có Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 478/GP-CS ngày 26/4/1993 và phần đất @ tờ bản đồ số 4 sử dụng trước ngày 15/10/1993 nên đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai 2013. Đối với phần đất còn lại có diện tích 4,54m² thuộc đất đường tờ bản đồ số 4 do bà D sử dụng năm 2013 không được tính bồi thường, hỗ trợ.

Bà D cho rằng Ủy ban nhân dân Quận T không bồi thường 4,54m² đất ở mà xác định là đường là không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, hộ bà D cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã sử dụng phần diện tích 4,54m² trước ngày 01/7/2004. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận T căn cứ vào các tài liệu Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 478/GP-CS ngày 26/4/1993 và kê khai năm 1999 của hộ bà D và Theo biên bản họp tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T ngày 03/11/2020, xác minh tại phường theo Văn bản số 40/UBND-ĐCXD ngày 03/02/2021 thể hiện 4,54m² đất đường sử dụng từ năm 2013, do đó Ủy ban nhân dân Quận T xác định không bồi thường 4,54m² đất sử dụng năm 2013 là có cơ sở.

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ dự án mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, 13, 14 Quận T. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Quận T đã áp giá bồi thường được quy định: Đất ở, vị trí 1 đường Bình Đông Phường M, Quận T với đơn giá 61.151.000 đồng/m². cụ thể: 9.800.000đồng /m² x 6,24 (hệ số K). Đối chiếu với Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 về ban hành quy định về giá đất trên địa bàn Thành phố H giai đoạn 2020 đến 2024 thì vị trí đất ở của hộ bà D có giá đất là 9.800.000đồng/m², đối chiếu hệ số K theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 (hệ số K theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND đất ở Quận T là 5,5), Ủy ban nhân dân Quận T áp dụng hệ số K là 6,24 theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 là phù hợp với Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021.

Về giá bồi thường về nhà ở, công trình vật kiến trúc khác, tiền hỗ trợ đối với gia đình chính sách, tiền hỗ trợ chi phí vận chuyển điều được phê duyệt theo Phương án số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022.

Ngày 15/3/2023, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 937/QĐ-UBND về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư kèm Phương án hỗ trợ, tái định cư số 14/PABS-HĐBT-BBT ngày 14/3/2023. Bà Trần Thị D không nhận bố trí tái định cư mà hộ bà sẽ tự lo nơi ở mới nên Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về duyệt phương án số 14/PABS2-HĐBT-BBT ngày 10/5/2023, hộ bà D được bồi thường, bổ sung thêm 135.691.355 đồng.

Ngày 21/4/2023, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 1598/QĐ-UBND về việc đính chính Điều 4 Quyết định số 937/QĐ-UBND nêu trên là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 về việc thu hồi đất, Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ kèm Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022; Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư kèm Phương án hỗ trợ, tái định cư số 14/PABS-HĐBT-BBT ngày 14/3/2023, Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về duyệt phương án số 14/PABS2-HĐBT-BBT ngày 10/5/2023 là đúng quy định pháp luật.

Việc bà Trần Thị D yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân Quận T áp giá bồi thường phần đất diện tích bị thu hồi bởi dự án theo giá thị trường nhưng không có tài liệu chứng minh giá thị trường vào thời điểm thu hồi đất để Tòa án xem xét là không có cơ sở.

[3.3] Xét Quyết định giải quyết khiếu nại số 9561/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định đúng theo quy định Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Do Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ kèm Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022 đúng quy định của pháp luật nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà D là có căn cứ.

[3.4] Xét Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H về cưỡng chế thu hồi đất:

Căn cứ vào Khoản 2, Khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H ban hành Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 về cưỡng chế thu hồi đất nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị D, sinh năm: 1956 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 116, 193, 194 và 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D về việc yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường Bình Đông tại Phường M, Phường 13 và Phường B, Quận T; Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14/PA-HĐBT-BBT ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Quận T; Quyết định số 9561/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị D (đại diện);

Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị D không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thuận